

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 01 - 2025

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn May - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 205/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1997; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1994; được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt, không có lý do;

Các đương sự đều trú tại thôn Nà Đình, xã N C, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 09-10- 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Triệu Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 04 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Y B, tỉnh

Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thỉnh thoảng anh Triệu Văn T đánh đập, chửi bới tôi vô cớ. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Triệu Văn T;

- Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là Triệu Việt C, sinh ngày 22- 11 -2013 và Triệu Ngọc K, sinh ngày 27-10 -2017. Từ khi sống ly thân, cả hai con do anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; bố mẹ chồng tôi hỗ trợ anh T nuôi dưỡng các cháu. Khi ly hôn, tôi nhất trí để anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai đến Toà án ngày 09- 12- 2024, bị đơn là anh Triệu Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn và đăng ký kết hôn như chị Hoàng Thu H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ, chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tôi đồng ý ly hôn chị H;

- Về con chung: Tôi và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con. Tôi không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Cháu Triệu Việt C và Triệu Ngọc K có nguyện vọng ở với bố.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Hoàng Thu H được ly hôn anh Triệu Văn T; giao cả hai con cho anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thu H và anh Triệu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Nà Đình, xã N C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H và anh Triệu Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Hoàng Thu H về đoàn tụ với anh Triệu Văn T, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Hoàng Thu H kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau. Anh Triệu Văn T cũng nhất trí ly hôn, vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thu H là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thu H và anh Triệu Văn T đã thống nhất được việc nuôi con phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với hoàn cảnh của các đương sự nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con do anh Triệu Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên

cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thu H và anh Triệu Văn T đã thống nhất ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên đương sự phải chịu 25% mức án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H được ly hôn anh Triệu Văn T.
2. Về con chung: Giao cho anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Việt C, sinh ngày 22- 11 -2013 và Triệu Ngọc K, sinh ngày 27-10 -2017.

Chị Hoàng Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Anh Triệu Văn T phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Chị Hoàng Thu H phải chịu 75.000. đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000300 ngày 09-10- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Hoàng Thu H được trả lại 225.000 đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã N C
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

